

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 –
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 275 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2025

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Ông Vũ Huy Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 584/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2025 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 7A42 ấp 75, xã Vĩnh L, Thành phố Hồ Chí M; số Căn cước công dân: 079189004285, Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/01/2022.

- Bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 7A42 ấp 75, xã Vĩnh L, Thành phố Hồ Chí M; số Căn cước công dân: 037087007199, Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/02/2021.

(Bà Phạm Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Phan Văn H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2025 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày:

Bà Hà và ông Phan Văn H tự do tìm hiểu, chung sống với nhau và kết hôn từ năm 2012, ly hôn vào năm 2016. Sau đó, hai bên tiếp tục về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 vào ngày 10/3/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau rất hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2015 thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thời gian gần đây mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói

chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tuy sống chung nhưng không ai còn quan tâm tới ai. Nay bà Hà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Hà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu H xin được ly hôn với ông Phan Văn H.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận có 02 (hai) con chung tên Phan Quý Mỹ Hòa, sinh ngày 18/02/2013 và Phan Bách Hợp, sinh ngày 07/5/2018. Khi ly hôn, bà Phạm Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phan Quý Mỹ Hòa và Phan Bách Hợp, không yêu cầu ông Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trình bày của đương sự trong quá trình tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phạm Thị Thu H và ông Phan Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh (nay là xã Vĩnh Lộc), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142 ngày 28/11/2015. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Phạm Thị Thu H yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn H. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: Số 7A42 ấp 75, xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện các thủ tục tổng đạt thông báo, giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H và bị đơn ông Phan Văn H. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phan Văn H vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H và bị đơn ông Phan Văn H là phù hợp với Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 10/3/2018 của Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh (nay là xã Vĩnh Lộc), Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thu H và ông Phan Văn H là hợp pháp.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình tố tụng, bị đơn ông Phan Văn H vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thu H, điều này cho thấy ông Phan Văn H không có thiện chí hàn gắn, không có bất kỳ động thái nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Xét thấy trình trạng hôn nhân giữa bà Hà và ông Hùng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thu H đối với ông Phan Văn H là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Bà Phạm Thị Thu H xác định quá trình chung sống với ông Phan Văn H có 02 (hai) con chung tên: Phan Quý Mỹ Hòa, sinh ngày 18/02/2013 và Phan Bách Hợp, sinh ngày 07/5/2018. Khi ly hôn, bà Phạm Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phan Quý Mỹ Hòa và Phan Bách Hợp, bà Hà không yêu cầu ông Phan Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng thông báo cho ông Phan Văn H biết về yêu cầu của bà Hà muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Tuy nhiên, ông Hùng không có bất kỳ động thái nào phản đối. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ Phan Quý Mỹ Hòa và Phan Bách Hợp, thiết nghĩ nên giao trẻ Phan Quý Mỹ Hòa và Phan Bách Hợp cho bà Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Phạm Thị Thu H không yêu cầu ông Phan Văn H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thu H đối với ông Phan Văn H. Bà Phạm Thị Thu H được ly hôn đối với ông Phan Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh (nay là xã Vĩnh Lộc), Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/03/2018 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên: Phan Quý Mỹ Hòa, sinh ngày 18/02/2013 và Phan Bách Hợp, sinh ngày 07/5/2018. Giao trẻ Phan Quý Mỹ Hòa, sinh ngày 18/02/2013 và Phan Bách Hợp, sinh ngày 07/5/2018 cho bà Phạm Thị Thu H

tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Thu H không yêu cầu ông Phan Văn Hùng cấp dưỡng nuôi con chung, sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Ông Phan Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà Phạm Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0052638 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10 – TP.Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Vĩnh Lộc, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa



Lê Văn Cơ

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 21 tháng 8 năm 2025.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn.

2. Ông Vũ Huy Hoàng.

Đã nghị án về vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo hồ sơ thụ lý số: 477/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/06/2025, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H, bị đơn ông Phan Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thu H đối với ông Phan Văn H. Bà Phạm Thị Thu H được ly hôn đối với ông Phan Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh (nay là xã Vĩnh Lộc), Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/03/2018 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên: Phan Quý Mỹ Hòa, sinh ngày 18/02/2013 và Phan Bách Hợp, sinh ngày 07/5/2018. Giao trẻ Phan Quý Mỹ Hòa, sinh ngày 18/02/2013 và Phan Bách Hợp, sinh ngày 07/5/2018 cho bà Phạm Thị Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Thu H không yêu cầu ông Phan Văn Hùng cấp dưỡng nuôi con chung, sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Ông Phan Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà Phạm Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0052638 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

